

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGÔ VĂN CẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhuận Phú Tân, ngày 28 tháng 8 năm 2026

Số: 211/BC-THPTNV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 5945/UBND-KGVX ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 3275/SGDDT-QLCL-KHCNTT ngày 15/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Trường THPT Ngô Văn Cần xây dựng báo cáo thường niên năm 2026 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường trung học phổ thông Ngô Văn Cần

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ: ấp Thanh Bắc, xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Điện thoại: 0275 3 845 101

Địa chỉ trang điện tử: thptngovancan.bentre.edu.vn

3. Loại hình: Cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường THPT Ngô Văn Cần được thành lập ngày 26 tháng 8 năm 1986 với tên gọi ban đầu là Trường phổ thông trung học Ba Vát theo Quyết định số 714/UB-QĐ của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre. Đến ngày 15 tháng 8 năm 2008 trường được đổi tên thành trường THPT Ngô Văn Cần theo Quyết định số 61/QĐ –UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre về việc đổi tên các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Khi mới được xây dựng, trường tọa lạc tại ấp Phước Khánh, xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre (nay là xã Phước Mỹ Trung, tỉnh

Vĩnh Long), đến ngày 13/8/2015 trường chuyển sang cơ sở mới tọa lạc tại ấp Thanh Bắc, xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long). Nhà trường được Đảng và Nhà nước phân công nhiệm vụ đào tạo học sinh có trình độ trung học phổ thông, chủ yếu học sinh của 09 xã thuộc cánh phía trên huyện Mỏ Cày Bắc (cũ) và 02 xã lân cận thuộc huyện Chợ Lách (cũ). Sau khi sáp nhập địa giới hành chính, UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành quyết định số 147a/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Bến Tre và tỉnh Trà Vinh gồm 131 đơn vị (Trường THPT Ngô Văn Cẩn ở STT 39).

Ban đầu ở cơ sở cũ, Trường THPT Ngô Văn Cẩn có tổng diện tích (mặt bằng) là 14.499 m², trong đó diện tích xây dựng 1.728 m² với 18 phòng học và khối phục vụ gồm phòng làm việc và các phòng chức năng khác. Ngày 17/8/2015, năm học 2015 - 2016, trường chuyển sang cơ sở mới với tổng diện tích 30.279,6 m², nằm cạnh Quốc lộ 57, thuộc địa phận ấp Thanh Bắc, xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long).

Sang cơ sở mới, trường được xây dựng khang trang, gồm khối phòng học và phục vụ học tập, khối hành chính quản trị và các công trình khác:

+ Khối phòng học gồm phòng học và phòng học bộ môn, trong đó có 22 phòng học, 05 phòng chức năng và 05 phòng học bộ môn cùng 01 Phòng thiết bị (Phòng chuẩn bị): 01 phòng Vật lý, 01 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh học và 02 phòng Vi tính đều đáp ứng quy định tại Quyết định 37/2008/QĐ-BGDĐT với tổng diện tích xây dựng là 3.971,4 m².

+ Khối phòng phục vụ học tập gồm Nhà tập đa năng, Thư viện, Phòng hoạt động Đoàn - Hội, Phòng truyền thống với tổng diện tích là 835,4 m².

+ Khối hành chính quản trị gồm Phòng Hiệu trưởng, 02 Phòng Phó Hiệu trưởng, Văn phòng, Phòng họp, Phòng khách, Phòng Y tế, nhà kho, Phòng bảo vệ, Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể (dùng chung) có tổng diện tích là 261.8 m².

+ Công trình khác gồm: 02 nhà vệ sinh dành cho giáo viên, 08 nhà vệ sinh dành cho học sinh với tổng diện tích là 381,9 m²; Hệ thống tường rào kiên cố chu vi 574,1 m cùng với hệ thống nước sạch có diện tích 24 m² và sân chơi, sân thể thao có tổng diện tích 2.859 m².

Do yêu cầu đổi mới giáo dục, phục vụ cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cơ sở trường được chỉnh trang, nâng cấp - chuyển đổi công năng từ những phòng học đôi dư (số lượng học sinh giảm do sự thu hút của Trường THPT Nhuận

Phú Tân mới thành lập) bổ sung thêm các phòng chức năng như phòng Tổ bộ môn (08 phòng, Phòng ngoại ngữ (02 phòng), Phòng Tư vấn tâm lý học đường,...Hiện tại, cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hệ thống chính trị nhà trường bao gồm Đảng bộ với 03 Chi bộ trực thuộc cùng với Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ là hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn đơn vị. Bên cạnh còn có Ban chuyên môn; Tổ Chủ nhiệm, Tổ Hành chánh - Văn phòng. Trong đó, Ban chuyên môn gồm các tổ bộ môn (07 tổ) có nhiệm vụ điều hành hoạt động dạy và học diễn ra tại đơn vị. Tổ chủ nhiệm có nhiệm vụ theo dõi hoạt động học tập, nề nếp sinh hoạt, hoạt động NGLL của học sinh trong mối liên hệ gắn kết với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ bộ môn cùng hướng vào mục tiêu giáo dục học sinh toàn diện: đức trí, thể, mỹ - theo phương châm “Day chữ, dạy người, dạy nghề”. Ban Giám hiệu nhà trường thông qua Ban đại diện Cha mẹ học sinh tạo nên nhịp cầu nối giữa nhà trường với phụ huynh trong việc giáo dục học sinh với phương châm giáo dục kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Về đội ngũ giáo viên và học sinh: Từ những ngày đầu mới thành lập (1986), nhà trường có 05 lớp với 11 cán bộ, giáo viên và 205 học sinh để rồi sau đó không ngừng phát và phát triển về mọi mặt trở thành một trong những đơn vị trường học trong hệ THPT có quy mô lớn nhất tỉnh, mà trong đó liên tục mấy năm liền đứng đầu tỉnh về quy mô lớp học và số lượng học sinh; có năm số lượng học sinh lên đến 1650 em và cán bộ giáo viên, nhân viên lên đến 94 người.

Hiện tại, năm học 2024-2025 trường có tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên là 69 người (số lượng giảm nhiều so với trước đây do Trường THPT Nhuận Phú Tân mới thành lập dẫn đến số lượng học sinh giảm, phải điều chuyển giáo viên sang đơn vị khác); trong đó có 03 cán bộ quản lý (trình độ trên chuẩn 100%), 59 giáo viên (trình độ trên chuẩn 22,03%), 04 nhân viên trong biên chế, 03 nhân viên hợp đồng, 1.148 học sinh.

Hiệu trưởng nhà trường qua các thời kỳ: Thầy Lê Văn Phúc (giai đoạn 1986 - 1991), thầy Huỳnh Văn Miêng (giai đoạn 1992 - 2005), thầy Phan Ngọc Trọng (giai đoạn từ tháng 10/2005 đến tháng 5/2008), thầy Nguyễn Văn Hảo (Quyền Hiệu trưởng rồi Hiệu trưởng giai đoạn từ tháng 6/2008 đến tháng 02/2020), thầy Lương Văn Mãnh (Quyền Hiệu trưởng từ tháng 3/2020 đến tháng 10/2020), thầy Phạm Thành Nhân (11/2020 đến nay).

TR
INGH
IGÔ
S

Hiện tại, Đảng bộ có 03 chi bộ trực thuộc với 43 đảng viên, đạt tỷ lệ 63,63%. Đảng bộ luôn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, riêng năm 2023 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tổ chức công đoàn cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống người lao động tại đơn vị, được Công đoàn ngành Giáo dục đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Công tác Đoàn và phong trào thanh niên tại đơn vị ngày càng đi vào chiều sâu và thu hút sự tham gia nhiệt tình của đoàn viên, thanh niên, góp phần không nhỏ vào việc xây dựng hình ảnh người học sinh Trường THPT Ngô Văn Cẩn năng động, tự tin, giàu bản lĩnh và khao khát cống hiến cho quê hương, đất nước.

Sau 39 năm hình thành và phát triển, Trường THPT Ngô Văn Cẩn lập nên nhiều thành tích đáng ghi nhận, được Ủy ban nhân dân tỉnh, được Bộ ngành và Chính phủ khen tặng.

- Về thành tích tập thể:

+ Được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong thi tốt nghiệp THPT năm 1992 (trường đỗ tốt nghiệp cao nhất tỉnh trong khối của các trường trong tỉnh năm 1992, sau Trường THPT Chuyên Bến Tre); Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh về trường có tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT quốc gia đạt 100% ở các năm học 2016 - 2017 và 2021-2022.

+ Được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc tỉnh Bến Tre vào các năm học 2007-2008, năm học 2010-2011, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023.

+ Được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2008 và 2011.

+ Được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen với tích “Đổi mới, Sáng tạo trong Quản lý và giảng dạy” năm 2021.

+ Vinh dự hơn nữa là vào năm 2011 đơn vị được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của ngành giáo dục Bến Tre.

- Về thành tích cá nhân: Hằng năm, nhà trường đều có nhiều cá nhân được khen thưởng các cấp như Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng Khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hay Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ,...Đến thời điểm kết thúc năm học 2023 - 2024, toàn trường có 02 Nhà giáo ưu tú, 01 cá nhân được tặng Huân chương lao động hạng III, 25 cá nhân được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, 03 cá nhân được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen trong phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

Về thành tích học tập và rèn luyện của học sinh: Tỷ lệ học sinh khá giỏi ngày càng tăng, tỷ lệ học lực yếu ngày càng giảm (Bình quân học sinh giỏi, khá trong 5

năm gần đây là 88,66%, rèn luyện xếp loại tốt chiếm 96,27%), tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp bình quân trong 5 năm qua là 99,86%; hiệu quả đào tạo bình quân trong 5 năm qua là 92,73%.

Về phong trào: Hàng năm, trường đều có nhiều học sinh đạt giải cao trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh và đạt nhiều huy chương trong Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh và các cuộc thi khác do ngành giáo dục phát động hay phối hợp tổ chức.

Có thể nói, từ ngày thành lập đến nay, trải qua 29 năm hình thành và phát triển, Trường THPT Ngô Văn Cẩn từng bước khẳng định thế đứng của mình trong sự nghiệp “trồng người”, góp phần quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực cho tỉnh nhà: đã đào tạo trên chục nghìn học sinh, không ít em thành đạt - dù ở bất kỳ cương vị hay ngành nghề nào, đa phần trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Trường THPT Ngô Văn Cẩn đã và đang khẳng định vị thế của mình.

5. Thông tin người đại diện

- Họ và tên: Phạm Thành Nhân Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Ngô Văn Cẩn, ấp Thanh Bắc, xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.
- Số điện thoại: 0357 439 068
- Email: phamthanhnhan@bentre.edu.vn

6. Công tác tổ chức

a. Trường THPT Ngô Văn Cẩn được thành lập ngày 26 tháng 8 năm 1986 với tên gọi ban đầu là Trường phổ thông trung học Ba Vát theo Quyết định số 714/UB-QĐ của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre. Đến ngày 15 tháng 8 năm 2008 trường được đổi tên thành trường THPT Ngô Văn Cẩn theo Quyết định số 61/QĐ –UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre về việc đổi tên các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b. Hội đồng trường

Hội đồng trường Trường THPT Ngô Văn Cẩn nhiệm kỳ 2024 – 2029 được công nhận theo Quyết định số 146/QĐ-SGD&ĐT ngày 06/4/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre Về việc công nhận Hội đồng trường Trường Trung học phổ thông Ngô Văn Cẩn, nhiệm kỳ 2024-2029 gồm 15 thành viên:

1. Ông Phạm Thành Nhân, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng;
2. Mời ông Nguyễn Văn Thuận, Phó Chủ tịch UBND xã Tân Thanh Tây;
3. Đại diện Cha Mẹ học sinh - Trưởng Ban;
4. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan, Chủ tịch Công đoàn cơ sở;
5. Ông Võ Văn Phong, Tổ phó chuyên môn;
6. Ông Huỳnh Chí Quang Vinh, Tổ trưởng chuyên môn;

7. Ông Trần Văn Đệ, Tổ trưởng chuyên môn;
8. Ông Nguyễn Hữu Thi, Tổ trưởng chuyên môn;
9. Ông Cao Huy Thanh, Tổ trưởng chuyên môn;
10. Ông Trần Văn Năng, Tổ trưởng chuyên môn;
11. Bà Đặng Thị Hồng Phấn, Tổ trưởng chuyên môn;
12. Bà Võ Thị Ngọc Thanh, Tổ trưởng chuyên môn;
13. Bà Lê Thị Ngọc Tuyết, Tổ trưởng Văn phòng;
14. Bà Sơn Ngọc Huyền, Phó Bí thư Đoàn trường;
15. Đại diện học sinh - Bí Thư Đoàn Thanh niên.

Quyết định số 246/QĐ-SGD&ĐT ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Trung học phổ thông Ngô Văn Cẩn, nhiệm kỳ 2024-2029 đã công nhận ông Phạm Thành Nhân, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Ngô Văn Cẩn là Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029.

Theo quy định hiện hành, Hội đồng trường đã kết thúc hoạt động từ tháng 01 năm 2026.

c. Cán bộ quản lý

- Hiệu trưởng Trường THPT Ngô Văn Cẩn được bổ nhiệm theo Quyết định số 560/QĐ-SGD&ĐT ngày 03 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long về việc điều động, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo.

- Phó Hiệu trưởng Lương Văn Mạnh được bổ nhiệm theo Quyết định số 561/QĐ-SGD&ĐT ngày 03 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long về việc điều động, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo.

- Phó Hiệu trưởng Nguyễn Hữu Thái được bổ nhiệm theo Quyết định số 562/QĐ-SGD&ĐT ngày 03 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long về việc điều động, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	0	0	0	0	2	
Giáo viên	53	31	1	0	40	14	2 chuyển đến vào

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
							8/2026
Nhân viên	4	4	0	0	4	0	
Cộng	66	33	1	0	50	16	

TT	Nội dung	Số liệu
1	Tổng số giáo viên	53
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	2,30
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	34
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	17
6	Số giáo viên hoàn thành BDTX trong năm	53
7	Chuẩn nghề nghiệp giáo viên	
	- Tốt	34
	- Khá	19
	- Đạt	00
	- Không đạt	00
8	Chuẩn Hiệu trưởng loại Khá	01/3

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Điều kiện cơ sở vật chất

TT	Số liệu	số lượng	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	52	
1	Phòng học	31	
a	Phòng kiên cố	22	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
d	Phòng học bộ môn	09	

TT	Số liệu	số lượng	Ghi chú
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	
1	Phòng kiên cố	6	
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
III	Thư viện	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	14	
	Cộng	64	

2. Danh mục sách giáo khoa đang sử dụng

a. Sách giáo khoa lớp 10

STT	Môn/ Hoạt động giáo dục	Tên sách/(Tổng) chủ biên/ Nhà xuất bản/ Bộ sách	Các lớp sử dụng
1	Ngữ văn 10	Ngữ văn 10, Tập 1/Nguyễn Thành Thi/NXB Giáo dục Việt Nam/ Chân trời sáng tạo	10C1 đến 10C7
		Ngữ văn 10, Tập 2/Nguyễn Thành Thi/NXB Giáo dục Việt Nam/ Chân trời sáng tạo	10C1 đến 10C7
		Chuyên đề học tập Ngữ văn 10/Nguyễn Thành Thi/NXB Giáo dục Việt Nam/ Chân trời sáng tạo	10C6, 10C7
2	Toán 10	Toán 10, tập 1/Trần Nam Dũng/ NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	10C1 đến 10C7
		Toán 10, tập 2/Trần Nam Dũng/ NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	10C1 đến 10C7

		Chuyên đề học tập Toán 10/Trần Nam Dũng/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	10C1,5
3	Tiếng Anh	Tiếng Anh 10 /Võ Đại Phúc/ NXB Đại học Huế/i-Learn Smart World	10C1 đến 10C7
4	Giáo dục thể chất 10	Giáo dục thể chất -Bóng chuyền 10/ Trịnh Hữu Lộc/NXB Giáo dục Việt Nam/ Kết nối tri thức với cuộc sống	HS chọn Bóng chuyền
		Giáo dục thể chất -Bóng đá 10/ Đinh Quang Ngọc/NXB Đại học sư phạm/ Cánh diều	HS chọn Bóng đá
		Giáo dục thể chất -Bóng rổ 10/ Đinh Quang Ngọc/ NXB Đại học sư phạm/ Cánh diều	Không dạy
		Giáo dục thể chất -Cầu lông 10/ Đinh Quang Ngọc/ NXB Đại học sư phạm/ Cánh diều	HS chọn Cầu lông
		Giáo dục thể chất -Đá cầu 10/ Đinh Quang Ngọc/NXB Đại học sư phạm/ Cánh diều	Không dạy
5	Lịch sử 10	Lịch sử 10/ Hà Minh Hồng/ NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	10C1 đến 10C7
		Chuyên đề học tập Lịch sử 10/ Hà Minh Hồng/ NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	10C5,6
6	Địa lí 10	Địa lí 10/Nguyễn Kim Hồng/ NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	10C5,6,7



		Chuyên đề học tập Địa lí 10/Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuấn/ NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	10C5,6,7
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10/ Nguyễn Minh Đuan/ NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	10C5,6,7
		Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10/Nguyễn Minh Đuan/ NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
8	Vật lí 10	Vật lí 10/Phạm Nguyễn Thành Vinh/NXB Giáo dục Việt Nam/ Chân trời sáng tạo	10C1,2,3,4,5,6
		Chuyên đề học tập Vật lí 10/Phạm Nguyễn Thành Vinh/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	10C2,3
9	Hóa học 10	Hóa học 10/Trần Thành Huế/NXB Đại học sư phạm/ Cánh diều	10C1,2,3,4,7
		Chuyên đề học tập Hóa học 10/Trần Thành Huế/ NXB Đại học sư phạm/ Cánh diều	10C1,2,3,4,7
10	Sinh học 10	Sinh học 10/Mai Sỹ Tuấn/NXB Đại học sư phạm/Cánh diều	10C1,2,3,4
		Chuyên đề học tập Sinh học 10/Mai Sỹ Tuấn/NXB Đại học sư phạm/Cánh diều	10C1,2,3,4
10	Tin học 10	Tin học 10, Định hướng tin học ứng dụng/Phạm Thế Long/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy

		Tin học 10, Định hướng Khoa học máy tính/Phạm Thế Long/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	10C3,4,5,6
		Chuyên đề học tập Tin học 10, Định hướng tin học ứng dụng/Phạm Thế Long/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	10C4
		Chuyên đề học tập Tin học 10, Định hướng Khoa học máy tính/Phạm Thế Long/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
12	Âm nhạc 10	Âm nhạc 10/Hồ Ngọc Khải/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	Không dạy
		Chuyên đề học tập Âm nhạc 10/Hồ Ngọc Khải/ NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	Không dạy
13	Công nghệ 10 (Cơ khí)	Công nghệ 10, công nghệ cơ khí/ Lê Huy Hoàng/NXB Giáo dục Việt Nam/ Kết nối tri thức với cuộc sống	10C1,2
		Chuyên đề học tập Công nghệ 10, công nghệ cơ khí/ Lê Huy Hoàng/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
	Công nghệ 10 (Trồng trọt)	Công nghệ 10, công nghệ chăn nuôi/ Lê Huy Hoàng/NXB Giáo dục Việt Nam/ Kết nối tri thức với cuộc sống	10C7
		Chuyên đề học tập Công nghệ 10, công nghệ chăn nuôi/ Lê Huy Hoàng/NXB	Không dạy

		Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10/Đinh Thị Kim Thoa/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo 1	10C1 đến 10C7
15	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 10/Nghiêm Viết Hải/ NXB Giáo dục Việt Nam	10C1 đến 10C7

b. Sách giáo khoa lớp 11

STT	Môn/Hoạt động giáo dục	Tên sách/(Tổng) chủ biên/ Nhà xuất bản/ Bộ sách	Các lớp sử dụng
1	Ngữ văn 11	Ngữ văn 11, Tập 1/Nguyễn Thành Thi/NXB Giáo dục Việt Nam/ Chân trời sáng tạo	11C1 đến 11C9
		Ngữ văn 11, Tập 2/Nguyễn Thành Thi/NXB Giáo dục Việt Nam/ Chân trời sáng tạo	11C1 đến 11C9
		Chuyên đề học tập Ngữ văn 11/Nguyễn Thành Thi/NXB Giáo dục Việt Nam/ Chân trời sáng tạo	11C6,7
2	Toán 11	Toán 11, tập 1/ Trần Nam Dũng/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	11C1 đến 11C9
		Toán 11, tập 2/Trần Nam Dũng/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	11C1 đến 11C9
		Chuyên đề học tập Toán 11/Trần Nam Dũng/ NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	11C1,2,3,4,5,9
3	Tiếng Anh	Tiếng Anh 11 /Võ Đại Phúc/NXB Đại học Huế/i-Learn Smart World	11C1 đến 11C9

4	Giáo dục thể chất 11	Giáo dục thể chất -Bóng chuyền 11/ Trịnh Hữu Lộc/NXB Giáo dục Việt Nam/ Kết nối tri thức với cuộc sống	HS chọn Bóng chuyền
		Giáo dục thể chất -Bóng đá 11/ Đinh Quang Ngọc/NXB Đại học sư phạm/ Cánh diều	HS chọn Bóng đá
		Giáo dục thể chất -Bóng rổ 11/ Đinh Quang Ngọc/NXB Đại học sư phạm/ Cánh diều	Không dạy
		Giáo dục thể chất -Cầu lông 11/ Đinh Quang Ngọc/NXB Đại học sư phạm/ Cánh diều	HS chọn Cầu lông
		Giáo dục thể chất -Đá cầu 11/ Đinh Quang Ngọc/NXB Đại học sư phạm/ Cánh diều	Không dạy
5	Lịch sử 11	Lịch sử 11/ Hà Minh Hồng/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	11C1 đến 11C9
		Chuyên đề học tập Lịch sử 11/ Hà Minh Hồng/ NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	11C5,6,8
6	Địa lí 11	Địa lí 11/Nguyễn Kim Hồng/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	11C5,6,7,8
		Chuyên đề học tập Địa lí 11/Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuấn/ NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	11C6,7,8
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11	Giáo dục kinh tế và pháp luật 11/Nguyễn Minh Đoan/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	11C5,6,7,8
		Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 11/Nguyễn Minh Đoan/ NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	11C7,8
8	Vật lí 11	Vật lí 11/Phạm Nguyễn Thành Vinh/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	11C1,2, 3,4,5,6,9

11
C
5
6
7
8
9

		Chuyên đề học tập Vật lí 11/Phạm Nguyễn Thành Vinh/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	11C1,2,3,9
9	Hóa học 11	Hóa học 11/Trần Thành Huế/NXB Đại học sư phạm/Cánh diều	11C1,2, 3,4,7,8
		Chuyên đề học tập Hóa học 11/Trần Thành Huế/NXB Đại học sư phạm/Cánh diều	11C1,4
10	Sinh học 11	Sinh học 11/Tổng Xuân Tám/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	11C1,2,3,4,9
		Chuyên đề học tập Sinh học 11/Tổng Xuân Tám/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo	11C2,4
11	Tin học 11	Tin học 11, Định hướng tin học ứng dụng/Phạm Thế Long/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
		Tin học 11, Định hướng Khoa học máy tính/Phạm Thế Long/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	11C3, 4,5,6,9
		Chuyên đề học tập Tin học 11, Định hướng tin học ứng dụng/Phạm Thế Long/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	11C3,5,9
		Chuyên đề học tập Tin học 11, Định hướng Khoa học máy tính/Phạm Thế Long/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
12	Âm nhạc 11	Âm nhạc 11/Phạm Phương Hoa/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy

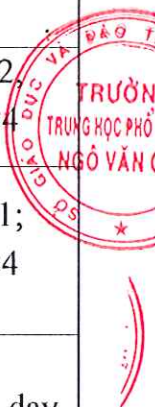
		Chuyên đề học tập Âm nhạc 11/Phạm Phương Hoa/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
13	Mĩ thuật 11	Mĩ thuật 11, Lý luận và Lịch sử Mĩ thuật/ Đình Gia Lê/ NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
		Mĩ thuật 11, Hội họa/Đình Gia Lê/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
		Mĩ thuật 11, Đồ họa (Tranh in)/Đình Gia Lê/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
		Mĩ thuật 11, Điêu khắc (Tranh in)/Đình Gia Lê/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
		Mĩ thuật 11, Thiết kế công nghiệp/Đình Gia Lê/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
		Mĩ thuật 11, Thiết kế đồ họa /Đình Gia Lê/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
		Mĩ thuật 11, Thiết kế thời trang /Đình Gia Lê/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
		Mĩ thuật 11, Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh /Đình Gia Lê/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
		Mĩ thuật 11, Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện /Đình Gia Lê/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy

10
107
107

		Mĩ thuật 11, Kiến trúc /Đinh Gia Lê/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
		Chuyên đề học tập Mỹ thuật 11 /Đinh Gia Lê/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
14	Công nghệ 11 (Cơ khí)	Công nghệ 11, công nghệ cơ khí/ Lê Huy Hoàng/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	11C1,2,9
		Chuyên đề học tập Công nghệ 11, công nghệ cơ khí/ Lê Huy Hoàng/NXB Giáo dục Việt Nam/ Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
	Công nghệ 11 (chăn nuôi)	Công nghệ 11, công nghệ chăn nuôi/ Lê Huy Hoàng/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	11C7,8
		Chuyên đề học tập Công nghệ 11, công nghệ chăn nuôi/ Lê Huy Hoàng/NXB Giáo dục Việt Nam/Kết nối tri thức với cuộc sống	Không dạy
15	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11/Đinh Thị Kim Thoa/NXB Giáo dục Việt Nam/Chân trời sáng tạo 1	11C1 đến 11C9
16	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 11/ Nghiêm Viết Hải/ NXB Giáo dục Việt Nam	11C1 đến 11C9

c. Sách giáo khoa lớp 12

TT	Môn/Hoạt động giáo dục	Tên SGK đề xuất lựa chọn	Tên nhà xuất bản	Lớp học	Lớp học chuyên đề
1.	Toán 12	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Từ 12C1 đến 12C7	Từ 12C1 đến 12C5
2.	Vật lí 12	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	12C1, 12C2, 12C3, 12C4, 12C6	12C1, 12C2, 12C3
3.	Công nghệ 12 (thiết kế)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	12C1, 12C2	Không dạy
4.	Sinh học 12	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	12C1, 12C2, 12C3, 12C4	12C2, 12C4
5.	Hoá học 12	Cánh diều	Nhà xuất bản Đại học sư phạm	Từ 12C1; 12C2; 12C3; 12C4; 12C7	12C1; 12C4
6.	Công nghệ 12 (Trồng trọt)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	12C7	Không dạy
7.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chân trời sáng tạo - bộ 1	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Từ 12C1 đến 12C7	Không có
8.	Ngữ văn 12	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Từ 12C1 đến 12C7	12C6
9.	Lịch sử 12	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Từ 12C1 đến 12C7	12C5, 12C6, 12C7



10.	Địa lí 12	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	12C5, 12C6, 12C7	12C6, 12C7
11.	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	12C5, 12C6, 12C7	12C7
12.	Tiếng Anh 12	Tiếng Anh 12 I-learn Smart World	Nhà xuất bản Đại học Huế	Từ 12C1 đến 12C7	Không có
13.	Tin học 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Khoa học máy tính: 12C3, 12C4, 12C5, 12C6	Tin học ứng dụng: 12C3, 12C5
14.	Giáo dục thể chất 12	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Từ 12C1 đến 12C7	Không có
15	Giáo dục quốc phòng và an ninh 12	Chân trời sáng tạo	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Từ 12C1 đến 12C7	Không có

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường THPT Ngô Văn Cần đã hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào tháng 01 năm 2025. Kết quả: Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số lớp, số học sinh

Số lớp học	Số lớp	Số học sinh
Khối lớp 10	07	276
Khối lớp 11	09	395
Khối lớp 12	07	311

Số lớp học	Số lớp	Số học sinh
Cộng	23	982

2. Chất lượng giáo dục

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	982	276	395	311
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	99,30%	99,24%	99,04%	99,54%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	0,61%	0,76%	0,64%	0,46%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0,09%	0,00%	0,32%	0,00%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập	982	276	395	311
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	58,09%	45,71%	56,91%	70,18%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	35,35%	43,94%	33,12%	29,13%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	6,56%	10,35%	9,97%	0,69%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)				
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	982	276	395	311
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với Tổng số)	29,33%	20,29%	31,14%	35,05%
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với Tổng số)	37,88%	31,88%	36,96%	44,37%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
4	Chuyển trường đến / đi	01	00	01	00
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm (tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
IV	Học sinh đạt các giải các kỳ thi học sinh giỏi	25	00	6	19
1	Cấp tỉnh/ thành phố	25	00	6	19
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	00	00	00	00



V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	311	0	0	311
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	311	0	0	311
VII	Số học sinh nữ	570	154	230	186
VIII	Số học sinh dân tộc thiểu số	00	00	00	00

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Theo phụ lục đính kèm.

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trong năm học nhà trường luôn làm tốt công tác tuyên truyền và phổ biến đến cha mẹ học sinh thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh, ngày hội, ngày lễ của nhà trường của địa phương, như tổ chức.

Công tác xã hội hóa được nhà trường triển khai thực hiện tốt; triển khai tốt hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em an tâm học tập.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2026 của Trường THPT Ngô Văn Cẩn theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai hoạt động đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nơi nhận:

- HĐSP;
- Bảng thông báo;
- Website;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thành Nhân